

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2020/HS-ST
Ngày 24-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Phước Lung**

Ông **Nguyễn Văn Giang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thủy Uyên**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung H (Th Ngọng), sinh năm 1987 tại Tiền Giang, số chứng minh nhân dân 311911561.

Nơi cư trú: số 401 ấp 1, xã Đạo Th, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Ngọc H sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân đã bị Công an xã Đạo Th thành phố Mỹ Tho ra Quyết định xử phạt số 52/QĐ-XPVPHC ngày 26-7-2018 về hành vi trộm gà (bị cáo chưa đóng phạt). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09-9-2020, tạm giam ngày 12-9-2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Trương Văn Đ, sinh năm 1986; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Đăng Ph, xã Thanh B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 18-6-2019 bị cáo điều khiển xe đạp đi đến xã Thanh B phát hiện xe tải biển số 84C-013.94 của anh Trương Văn Đ đậu ở cầu gần nhà thuộc ấp Đăng Ph, xã Thanh B, huyện Chợ Gạo nên bị cáo dùng kèm công lực cắt ổ khóa và dùng kèm bấm mở ốc vặn lấy bình ắc quy của xe ô tô chạy đến đường Hùng Vương thuộc thành phố Mỹ Tho bỏ vào lùm cây đến 08 giờ hôm sau bị cáo đến lấy đem bán cho tiệm ve chai ở Phường 8, thành phố Mỹ Tho được 400.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 75/BKLĐGTS ngày 11-8-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Gạo kết luận:

01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, 100AH trị giá 1.050.000 đồng.

Bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 26-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Trung H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung H từ 06 tháng – 09 tháng tù.

* Trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho anh Trương Văn Đ 1.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung H đã khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có cơ sở xác định: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 18-6-2019 bị cáo đã có hành vi lấy trộm 01 bình ắc quy xe ô tô của anh Trương Văn Đ bán được 400.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “ Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;”

Như vậy hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Nguyễn Trung H như phân tích trên, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện tội phạm.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Hành vi nêu trên của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo bỏ trốn khi biết bản thân đã bị khởi tố, đến ngày 09-9-2020 bị bắt theo lệnh truy nã. Do đó cần có mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và hướng giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Trương Văn Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường 1.500.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại. Do đó cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 1.500.000 đồng khi anh Đ có yêu cầu thi hành án.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) kiếm cộng lực bằng kim loại có chiều dài 50cm, tay cầm có quấn băng keo màu đen; 02 (hai) cây kiếm bắm bằng kim loại có chiều dài 25cm.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng

hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trung H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung H 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 09-9-2020.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải bồi thường cho anh Trương Văn Đ 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày anh Trương Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Nguyễn Trung H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng Nguyễn Trung H còn phải còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) kiếm cộng lực bằng kim loại có chiều dài 50cm, tay cầm có quấn băng keo màu đen; 02 (hai) cây kiếm bấm bằng kim loại có chiều dài 25cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-11-2020)

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

+ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan Điều tra- Công an huyện Chợ Gạo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương